UBND TỈNH GIA LAI **SỞ NỘI VỤ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:1960 /BC-SNV	*Gia Lai, ngày 03 tháng 11 năm 2021*

BÁO CÁO
Tổng kết công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2018 - 2021

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Kế hoạch số 120-KH/TU ngày 19/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt "Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2018 - 2021".

Trên cơ sở báo cáo đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương, kết hợp với đánh giá qua tham gia Đoàn giám sát HĐND tỉnh, Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo tổng kết việc thực hiện công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong giai đoạn 2018 - 2021, cụ thể như sau:

Phần I
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC SẮP XẾP THÔN, TỔ DÂN PHỐ GIAI ĐOẠN 2018 – 2021

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Ở CẤP TỈNH

1. Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện:

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị; Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018

của Bộ Nội vụ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 120-KH/TU ngày 19/3/2018 về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 17/5/2018 UBND tỉnh có văn bản số 1002/UBND-NC chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện theo quy định.

Trên cơ sở các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan Trung ương và của tỉnh về triển khai công tác sắp xếp hệ thống thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là cấp huyện) theo quy định. Căn cứ đề xuất của UBND cấp huyện, ngày 19/12/2018 Sở Nội vụ trình UBND tỉnh Ban hành Quyết định số 601/QĐ-UBND về việc phê duyệt "Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2018 - 2021".

Căn cứ Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố đã được UBND tỉnh phê duyệt, ngày 16/01/2019 Sở Nội vụ đã ban hành văn bản số 93/SNV-XDCQ hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền:

Văn phòng UBND tỉnh đã đăng tải đầy đủ Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt "Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2018 - 2021" trên cổng thông tin điện tử tỉnh để các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức và nhân dân biết, triển khai thực hiện.

Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí địa phương, trung ương, ngành và các tỉnh thành khác đặt văn phòng đại diện, cử phóng viên thường trú hoạt động trên địa bàn tỉnh, phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện thông tin, tuyên truyền đầy đủ các nội dung liên quan đến công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Đài Phát thanh – Truyền hình Gia Lai đã ưu tiên thông tin trong các chương trình thời sự, chuyên mục phát trên 02 làn sóng (phát thanh, truyền hình) đến các tầng lớp nhân dân về sự cần thiết, mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh về công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố.

Sở Nội vụ cũng đã ban hành nhiều văn bản đề nghị UBND cấp huyện chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng ở địa phương, UBND cấp xã chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền trong suốt quá trình triển khai và tổ chức thực hiện Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh; nhất là nắm bắt đầy đủ, kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân đối với việc sắp xếp thôn, tổ dân phố trên cơ sở đó sửa đổi, bổ sung phương án sắp xếp cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Ngay sau khi Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 06/12/2018, Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 10/7/2019, Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh có hiệu lực thi hành, Sở Nội vụ đã khẩn trương tham mưu UBND tỉnh ban

hành văn bản số 57/UBND-NC ngày 08/01/2019, văn bản số 1800/UBND-NC ngày 16/8/2019, văn bản số 302/UBND-NC ngày 12/02/2020 và ban hành văn bản số 181/SNV-XDCQ ngày 14/02/2020 để hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các Nghị quyết sắp xếp thôn, tổ dân phố của HĐND tỉnh theo quy định.

3. Việc tổ chức thực hiện:

Ngay sau khi Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong giai đoạn 2018 – 2021 được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Nội vụ đã phối hợp với UBND cấp huyện hướng dẫn UBND cấp xã triển khai thực hiện các phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố theo đúng quy định của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 và Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ Nội vụ. Trên cơ sở Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn, UBND cấp xã đã thực hiện đúng quy trình xây dựng, tổ chức lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của các thôn, tổ dân phố liên quan và được HĐND cùng cấp thống nhất thông qua. Sở Nội vụ đã tổ chức thẩm định từng Đề án, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về kết quả thẩm định và xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định theo thẩm quyền quy định.

Cùng với công tác hướng dẫn các địa phương xây dựng Đề án và thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ sắp xếp thôn, tổ dân phố theo đúng quy định của pháp luật; Sở Nội vụ còn tổ chức kiểm tra, khảo sát thực tế tại một số địa phương gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố. Trong suốt thời gian thực hiện Đề án của tỉnh, Sở Nội vụ đã tổ chức 02 đợt kiểm tra, khảo sát tại cả cấp huyện và cấp xã của 11 huyện, thành phố (gồm: thành phố Pleiku và các huyện: Mang Yang, Chư Pưh, Ia Pa, Chư Prông, Phú Thiện, Đak Đoa, Kông Chro, Krông Pa, Ia Grai, Đak Pơ), qua đó hướng dẫn các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để triển khai thực hiện Đề án của tỉnh đảm bảo lộ trình thời gian quy định.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Ở CẤP HUYỆN

1. Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện:

Căn cứ các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; cấp ủy, chính quyền, MTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể đảng viên, hội viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể nhân dân về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến sắp xếp thôn, tổ dân phố, cũng như sự cần thiết, mục đích, ý nghĩa của công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh để mọi tầng lớp nhân dân, mọi thành phần trong xã hội biết, hiểu và đồng tình với chủ trương đổi mới của đất nước.

Trên cơ sở lộ trình thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố của Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2018 – 2021, UBND cấp huyện đã xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện và cụ thể hóa nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, mục tiêu đã đề ra.

UBND cấp huyện cũng đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai thực hiện, kịp thời giải quyết hoặc hướng dẫn giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho các địa phương đảm bảo quá trình thực hiện Đề án của tỉnh được thông suốt, hiệu quả.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền:

Thực hiện yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện đã chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện và bộ phận chuyên môn ở cấp xã nghiêm túc triển khai việc thông tin, tuyên truyền trên cổng/trang thông tin điện tử của cấp huyện, cấp xã và trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương theo quy định.

Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện đã tăng cường chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền ở địa phương với những hình thức phù hợp; hướng dẫn đài truyền thanh cấp xã tuyên truyền có hiệu quả việc sắp xếp thôn, tổ dân phố đến với mọi tầng lớp nhân dân địa phương, nhất là tại các địa phương đang thực hiện sắp xếp.

Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện duy trì, phát sóng chuyên mục phát thanh *"Phổ biến pháp luật"* trên sóng phát thanh địa phương, trong đó lồng ghép phổ biến nội dung sắp xếp thôn, tổ dân phố để tổ chức, người dân biết, thực hiện.

Bên cạnh việc tổ chức thông tin, tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng địa phương; công tác sắp xếp còn được cấp ủy, chính quyền, thôn, tổ dân phố phổ biến đến nhân dân thông qua hình thức trực tiếp tại các cuộc họp dân, hội nghị của thôn, tổ dân phố với sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân.

3. Việc tổ chức thực hiện:

Trên cơ sở Quyết định số 601/QĐ-UBND về việc phê duyệt "Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2018 - 2021" và kế hoạch triển khai thực hiện của UBND cấp huyện, UBND cấp xã đã nghiên cứu, xem xét phương án sắp xếp phù hợp với vị trí địa lý, giao thông đi lại, đặc điểm dân cư, thành phần dân tộc, văn hóa, lối sống, phong tục tập quán để tổ chức xây dựng Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Đề án sắp xếp được UBND cấp xã được tổ chức lấy ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo quy định tại Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ Nội vụ), kết quả lấy ý kiến được lập thành biên bản có xác nhận của các thành phần có liên quan; nếu được trên 50% cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì UBND cấp xã trình HĐND cùng cấp xem xét, ban hành Nghị quyết thông qua và báo cáo UBND cấp huyện theo quy định.

Căn cứ hồ sơ Đề án do UBND cấp xã trình, UBND cấp huyện đã chỉ đạo phòng Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tiến hành kiểm tra, rà soát và báo cáo kết quả về UBND cấp huyện; đồng thời tham mưu UBND cấp huyện gửi hồ sơ về Sở Nội vụ thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sắp xếp thôn, tổ dân phố; trên cơ sở hướng dẫn của Sở Nội vụ và Đề án của cấp xã đã được thông qua, UBND cấp huyện đã chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức sắp xếp, kiện toàn các tổ chức ở thôn, tổ dân phố, chuyển giao cơ sở vật chất, các tài liệu, tài sản của thôn, tổ dân phố cũ cho thôn, tổ dân phố mới và tiến hành chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan đối với cá nhân, tổ chức để sớm ổn định hoạt động của thôn, tổ dân phố và đời sống của nhân dân, hoạt động của các tổ chức ở thôn, tổ dân phố sau sắp xếp.

Phần II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRONG GIAI ĐOẠN 2018 – 2021

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả chung về việc thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố:

Căn cứ quy định của Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn, quy trình, hồ sơ sắp xếp thôn, tổ dân phố tại Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018; Quyết định số 601/QĐ-UBND về việc phê duyệt "Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2018 - 2021" và hướng dẫn của Sở Nội vụ. UBND cấp xã đã triển khai xây dựng Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn quản lý và tổ chức lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình về Đề án sắp xếp. Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến (được trên 50% cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành) của các thôn, tổ dân phố liên quan, UBND cấp xã sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định trình HĐND cùng cấp xem xét, ban hành Nghị quyết thông qua tại kỳ họp HĐND và báo cáo UBND cấp huyện xem xét, tổng hợp gửi Sở Nội vụ để thẩm định. Căn cứ hồ sơ đề nghị của UBND cấp huyện, Sở Nội vụ đã tổ chức thẩm định, sau khi các hồ sơ đã đảm bảo đúng, đủ theo quy định, Sở Nội vụ tổng hợp danh sách và báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp HĐND.

Trong giai đoạn 2018 - 2021, HĐND tỉnh đã xem xét, thông qua 03 Nghị quyết sắp xếp các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh (Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 06/12/2018, Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 10/7/2019, Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 11/12/2019). Theo đó, quyết định sắp xếp 1.169 thôn, tổ dân phố để thành lập 582 thôn, tổ dân phố mới; sau khi sắp xếp, tổng số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh giảm 584 thôn, tổ dân phố (từ 2.160 thôn, tổ dân phố xuống còn 1.576 thôn, tổ dân phố), tỷ lệ giảm đạt 27,04% thuộc nhóm tỉnh thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố nhiều nhất trong cả nước, cùng với các tỉnh, thành phố Hà Nội, Yên Bái, Nghệ An, Thanh Hóa, Cao Bằng, Hà Tĩnh, Hà Nam, Hòa Bình (sau sắp xếp cũng giảm trên 500 thôn, tổ dân phố).

2. Số lượng và tiêu chuẩn thôn, tổ dân phố trước và sau khi thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2018 – 2021:

a) Trước khi thực hiện sắp xếp: Tổng số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh là 2.160 thôn, tổ dân phố (gồm 1.776 thôn và 384 tổ dân phố), trong đó:

- Đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định là 466 thôn, tổ dân phố (gồm: 376 thôn và 90 tổ dân phố), chiếm 21,57% tổng số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

- Không đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định là 1.694 thôn, tổ dân phố (gồm: 1.400 thôn và 294 tổ dân phố), chiếm 78,43% tổng số thôn, tổ dân phố trên địa bàn, cụ thể:

+ Thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định, có đủ điều kiện sáp nhập là 1.090 thôn, tổ dân phố (gồm: 842 thôn và 248 tổ dân phố), chiếm 50,46% tổng số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

+ Thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định nhưng thuộc diện đặc thù, chưa đủ điều kiện sáp nhập là 604 thôn, tổ dân phố (gồm: 558 thôn và 46 tổ dân phố), chiếm 27,97% tổng số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

STT	ĐVHC cấp huyện	Tổng số ĐVHC cấp xã	Tổng số thôn, tổ dân phố	Số thôn, tổ dân phố đảm bảo tiêu chuẩn	Số thôn, tổ dân phố chưa đảm bảo tiêu chuẩn
1	Thành phố Pleiku	22	254	78	176
2	Thị xã An Khê	11	89	15	74
3	Thị xã Ayun Pa	8	55	2	53
4	Huyện Kbang	14	167	7	160
5	Huyện Chư Sê	15	183	45	138
6	Huyện Ia Grai	13	150	46	104
7	Huyện Kông Chro	14	112	6	106
8	Huyện Phú Thiện	10	130	8	122
9	Huyện Đức Cơ	10	93	34	59
10	Huyện Chư Pưh	9	83	33	50
11	Huyện Chư Păh	14	123	26	97
12	Huyện Krông Pa	14	131	14	117
13	Huyện Đak Pơ	8	73	18	55
14	Huyện Đak Đoa	17	156	51	105
15	Huyện Chư Prông	20	180	48	132
16	Huyện Mang Yang	12	106	16	90
17	Huyện Ia Pa	9	75	19	56
	Tổng cộng	**220**	**2.160**	**466**	**1.694**

Tổng hợp thôn, tổ dân phố trước khi sắp xếp

b) Sau khi thực hiện sắp xếp: Tổng số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh là 1.576 thôn, tổ dân phố (gồm 1.314 thôn và 262 tổ dân phố), hoàn thành 100% nội dung sắp xếp của Đề án kèm theo Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh, trong đó:

- Đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định là 942 thôn, tổ dân phố (gồm: 709 thôn và 233 tổ dân phố), chiếm 59,77% tổng số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Tăng 38,20% so với trước khi thực hiện sắp xếp.

- Không đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình nhưng thuộc diện đặc thù (diện tích rộng, giao thông đi lại khó khăn, địa hình bị chia cắt, văn hóa không tương đồng, dân cư phân bố phân tán, …) chưa đủ điều kiện sắp xếp là 634 thôn, tổ dân phố (gồm: 605 thôn, 29 tổ dân phố) chiếm 40,23% tổng số thôn, tổ dân phố trên địa bàn.

STT	ĐVHC cấp huyện	Tổng số ĐVHC cấp xã	Tổng số thôn, tổ dân phố	Số thôn, tổ dân phố đảm bảo tiêu chuẩn		Số thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn nhưng chưa đủ điều kiện sắp xếp		Số thôn đề xuất sắp xếp trong giai đoạn 2022 -
				Không thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2018 - 2021	Đã thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2018 -	Không thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2018 - 2021	Đã thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2018 -	

					2021		2021	2025
1	Thành phố Pleiku	22	175	87	61	22	5	
2	Thị xã An Khê	11	60	19	35	6		
3	Thị xã Ayun Pa	8	49	10	5	33	1	
4	Huyện Kbang	14	110	9	30	40	31	
5	Huyện Chư Sê	15	126	33	41	39	13	3
6	Huyện Ia Grai	13	131	56	13	53	9	
7	Huyện Kông Chro	14	74	6	13	36	19	
8	Huyện Phú Thiện	10	81	8	46	22	5	2
9	Huyện Đức Cơ	10	73	37	20	13	3	
10	Huyện Chư Pưh	9	74	37	11	23	3	
11	Huyện Chư Păh	14	109	26	18	63	2	2
12	Huyện Krông Pa	14	77	14	46	9	8	
13	Huyện Đak Pơ	8	49	16	11	12	10	
14	Huyện Đak Đoa	17	111	48	33	26	4	
15	Huyện Chư Prông	20	146	55	19	58	14	
16	Huyện Mang Yang	12	80	16	22	35	7	
17	Huyện Ia Pa	9	51	17	24	10		
	Tổng cộng	**220**	**1.576**	**494**	**448**	**500**	**134**	**7**

Tổng hợp thôn, tổ dân phố sau khi sắp xếp

Chi tiết có Phụ lục 1 đính kèm.

3. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy thôn, tổ dân phố sau sắp xếp:

a) Đối với tổ chức Đảng:

Công tác sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng được thực hiện đồng thời với công tác sắp xếp hệ thống thôn, tổ dân phố; theo đó, sau khi HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết sắp xếp thôn, tổ dân phố, cấp ủy các cấp đã chỉ đạo triển khai tổ chức kiện toàn hệ thống tổ chức đảng ở các thôn, tổ dân phố mới. Các tổ chức đảng được kiện toàn trên cơ sở sắp xếp các tổ chức đảng của thôn, tổ dân phố cũ tương ứng; khi sắp xếp căn cứ tình hình thực tế, cấp có thẩm quyền tổ chức kiện toàn Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ mới theo quy định. Công tác lựa chọn nhân sự được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ trương Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố ở những nơi đủ điều kiện. Sau khi sắp xếp số lượng tổ chức đảng ở thôn, tổ dân phố giảm từ 2.155 tổ chức xuống còn 1.576 tổ chức, bằng số lượng thôn, tổ dân phố sau khi sắp xếp.

b) Đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố:

Sau khi Nghị quyết của HĐND tỉnh có hiệu lực thi hành, để đảm bảo việc tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố sau khi sắp xếp được liên tục, không bị gián đoạn, Chủ tịch UBND cấp xã đã tiến hành chỉ định Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố mới trong thời gian tối đa 06 tháng để UBND cấp xã phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN cùng cấp xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới theo đúng quy định tại khoản 9, Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ Nội vụ. Hiện nay, 582/582 thôn, tổ dân phố mới thành lập đã hoàn thành công tác bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới theo quy định; sau khi được bầu cử, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố đã thống nhất với Trưởng Ban Công

tác Mặt trận thôn, tổ dân phố lựa chọn Phó trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố và báo cáo UBND cấp xã quyết định công nhận theo quy định.

c) Đối với Ban Công tác Mặt trận và các đoàn thể Chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố:

Cùng với công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng, chức danh trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, phó trưởng thôn, phó tổ trưởng tổ dân phố, UBMTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện, cấp xã đã chỉ đạo, hướng dẫn việc kiện toàn Ban Công tác Mặt trận và các đoàn thể Chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố sau khi sắp xếp. Quy trình tổ chức thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn các tổ chức được thực hiện đồng bộ với việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và theo đúng Điều lệ của tổ chức. Việc sắp xếp, thành lập Ban Công tác Mặt trận và các đoàn thể Chính trị - xã hội mới được thực hiện trên cơ sở sắp xếp các tổ chức cùng cấp. Nhân sự, số lượng và công tác bầu cử cấp trưởng, cấp phó của các tổ chức được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

4. Sắp xếp, bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố sau sắp xếp:

Cùng với công tác triển khai sắp xếp hệ thống thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, Sở Nội vụ đã tham mưu, đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định ban hành chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh (Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 207/NQ-HĐND ngày 11/12/2019). Theo đó, hỗ trợ tối đa 04 tháng mức phụ cấp, mức hỗ trợ hằng tháng đang được hưởng trước khi thôi việc đối với các trường hợp dôi dư, có thời gian công tác từ đủ 12 tháng trở lên và không được tiếp tục bố trí công tác khác hưởng chế độ, chính sách hằng tháng từ ngân sách nhà nước. Đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ gồm: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Công an viên, Phó Bí thư Chi bộ; Phó trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận.

Ngay sau khi Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 207/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh đã có văn bản số 302/UBND-NC ngày 12/02/2020 chỉ đạo Sở Nội vụ hướng dẫn triển khai thực hiện; trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, ngày 14/02/2020 Sở Nội vụ đã ban hành văn bản số 182/SNV-XDCQ hướng dẫn các địa phương thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy định.

Tính đến hết tháng 6/2021, các địa phương đã hoàn thành công tác giải quyết chính sách dôi dư theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, kết quả đã giải quyết chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố dôi dư đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ là 2.084 người, trong đó: người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là 1.290 người; người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố là 794 người. Số lượng người được bố trí công tác khác, không đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ là 1.704 người.

5. Về kinh phí thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố:

Trước khi thực hiện sắp xếp hệ thống thôn, tổ dân phố, toàn tỉnh có 2.160 thôn, tổ dân phố; kinh phí thực hiện chi phụ cấp, hỗ trợ, các khoản đóng góp và chi phí

thường xuyên là 211.672,28 triệu đồng. Sau khi sắp xếp, tổng số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh giảm 584 thôn, tổ dân phố, còn lại 1.576 thôn, tổ dân phố; tổng kinh phí thực hiện chi phụ cấp, hỗ trợ, các khoản đóng góp và chi phí thường xuyên là 152.857,51 triệu đồng.

Sau khi thực hiện sắp xếp hệ thống thôn, tổ dân phố, tổng kinh phí tiết kiệm là 58.814,77 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 27,79% tổng chi ngân sách nhà nước để hỗ trợ cho hoạt động của thôn, tổ dân phố trước khi sắp xếp. Số kinh phí tiết kiệm trên được sử dụng theo quy định tại Khoản 9, Điều 7 Thông tư số 119/2018/TT-BNV ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, theo đó: 50% bổ sung vào nguồn cải cách tiền lương để thực hiện chi trả tiền lương tăng thêm do tăng mức lương cơ sở trong từng lĩnh vực chi tương ứng; 50% còn lại thực hiện chi trả các chính sách an sinh xã hội do địa phương ban hành và tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của lĩnh vực tương ứng. Triển khai quy định của Bộ Tài chính, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 207/NQ-HĐND ngày 11/12/2019, sử dụng một phần kinh phí tiết kiệm do sắp xếp thôn, tổ dân phố để chi trả chính sách hỗ trợ cho các trường hợp dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố theo quy định với tổng kinh phí thực hiện là 5.988,54 triệu đồng, chiếm 10,18% tổng kinh phí tiết kiệm.

Chi tiết có Phụ lục 2 đính kèm.

6. Việc sử dụng cơ sở vật chất sau sắp xếp:

Sau khi HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết sắp xếp thôn, tổ dân phố theo thẩm quyền quy định, UBND cấp huyện trên cơ sở hướng dẫn của Sở Nội vụ đã lãnh đạo UBND cấp xã chỉ đạo hệ thống thôn, tổ dân phố cũ thực hiện chuyển giao cơ sở vật chất thuộc địa bàn quản lý cho thôn, tổ dân phố mới thành lập quản lý và tiếp tục sử dụng theo quy định. Hệ thống nhà văn hóa ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau khi sắp xếp được tiếp tục đưa vào khai thác, sử dụng vào mục đích hội họp và các mục đích phục vụ sinh hoạt của cộng đồng dân cư của thôn, tổ dân phố mới. Phương án sử dụng được cộng đồng dân cư thảo luận thông qua hội nghị của thôn, tổ dân phố; đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và được đa số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình thống nhất.

7. Việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức:

Ngay sau khi các Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh hiệu lực thi hành, Sở Nội vụ đã đề nghị các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ thẩm quyền quy định chủ động rà soát các loại giấy tờ của cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết, triển khai hướng dẫn và tổ chức thực hiện thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan. Trình tự, thủ tục, hồ sơ chuyển đổi được thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trên cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương và trụ sở UBND cấp huyện, cấp xã; đồng thời thông báo rộng rãi đến các thôn, tổ dân phố liên quan, đảm bảo thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện việc chuyển đổi giấy tờ.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ SẮP XẾP THÔN, TỔ DÂN PHỐ

1. Tác động tích cực:

Việc sắp xếp thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình ít thành thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình nhiều hơn đã góp phần tinh gọn hệ thống thôn, tổ dân phố; tránh tình trạng tổ chức thôn, tổ dân phố manh mún, cục bộ, dàn trãi tăng tỷ lệ thôn, tổ dân phố đảm bảo tiêu chuẩn trên địa bàn tỉnh lên 59,77% (từ 466 thôn, tổ dân phố đảm bảo tiêu chuẩn lên 942 thôn, tổ dân phố đảm bảo tiêu chuẩn) theo quy định tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ Nội vụ.

Tạo điều kiện thuận tiện, hài hòa cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi được tập trung hơn, tránh việc đầu tư xây dựng dàn trải, cục bộ trong khi khả năng nguồn lực còn hạn chế.

Giảm chi ngân sách nhà nước hằng năm để chi trả phụ cấp, hỗ trợ hoạt động của thôn, tổ dân phố; có nguồn tài chính để nâng chế độ phụ cấp, chế độ bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh.

Giúp cải thiện chất lượng, nâng cao trách nhiệm làm việc của đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố; có một sự rà soát, sàng lọc, lựa chọn người có năng lực, nhiệt tình công tác ở thôn, tổ dân phố góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của bộ máy hành chính cơ sở.

Nâng cao tinh thần đoàn kết, đồng thuận, thống nhất trong cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân đối với chủ trương đổi mới của Đảng và Nhà nước.

Công tác sắp xếp, bố trí, giải quyết chính sách dôi dư đã được chính quyền các cấp quan tâm triển khai thực hiện, đảm bảo động viên, khích lệ, ghi nhận kịp thời đối với sự cống hiến của đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trong việc triển khai chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố đã được triển khai trên cơ sở đồng thuận, đảm bảo đúng quy định, quy trình của pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch; công tác rà soát, đánh giá thực trạng được triển khai đồng bộ gắn với tình hình thực tế, nhờ đó các phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố đã cơ bản đáp ứng yêu cầu và phù hợp với đặc điểm tình hình của mỗi địa phương.

Công tác giải quyết những khó khăn, vướng mắc và các vấn đề phát sinh đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp đưa ra các phương án giải quyết kịp thời; tổ chức, hoạt động và đời sống nhân dân ở thôn, tổ dân phố sau khi sắp xếp đã cơ bản ổn định.

2. Những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:

Các quy định về tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình của thôn, tổ dân phố thường xuyên thay đổi, cụ thể: trong 02 năm 2017 và 2018, Bộ Nội vụ đã ban hành 02 Thông tư điều chỉnh về tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình đối với thôn, tổ dân phố (Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) đã gây khó khăn trong

công tác rà soát, đánh giá thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Việc ban hành chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố chưa kịp thời với công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố. Vấn đề này xuất phát từ việc thiếu đồng bộ trong hệ thống văn bản pháp luật, các văn bản của cơ quan Trung ương liên quan đến thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố, do đó thiếu cơ sở pháp lý để đề xuất cấp có thẩm quyền kịp thời ban hành chính sách hỗ trợ. Sau khi hoàn thành công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố đợt 1, Bộ Tài chính mới có hướng dẫn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sử dụng kinh phí dôi dư để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do địa phương ban hành (Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính); căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Nội vụ mới có cơ sở để phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp triển khai xây dựng và trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ theo quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Việc sử dụng hiệu quả nhà văn hóa thôn, tổ dân phố dôi dư sau khi sắp xếp cũng phát sinh nhiều vấn đề bất cập. Hầu hết các nhà văn hóa thôn, tổ dân phố được xây dựng tại thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố; đa phần có diện tích thiết kế phù hợp với quy mô dân số của thôn, tổ dân phố trước khi sắp xếp. Sau khi sắp xếp, số hộ, số khẩu của thôn, tổ dân phố mới tăng lên, diện tích, sức chứa của các nhà văn hóa cũ không còn phù hợp. Ngoài ra, các nhà văn hóa cũ được xây dựng ở các vị trí phù hợp với đặc điểm phân bố dân cư của thôn, tổ dân phố trước khi sắp xếp; do vậy sau khi sắp xếp, vị trí nhiều nhà văn hóa không thuận lợi để phục vụ công tác hội họp chung của thôn, tổ dân phố mới, nếu vẫn duy trì sinh hoạt tại các địa điểm nhà văn hóa cũ thì không đạt mục tiêu sáp nhập thôn, tổ dân phố nhưng để xây dựng, nâng cấp một nhà văn hóa mới có quy mô đáp ứng được yêu cầu sinh hoạt của cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố mới thì cần một nguồn kinh phí lớn (bao gồm kinh phí mở rộng diện tích đất; kinh phí cải tạo, nâng cấp hạ tầng; kinh phí đầu tư xây dựng mới nhà văn hóa) mà khả năng ngân sách địa phương khó có thể đáp ứng ngay trong thời gian ngắn hạn.

Tuy rằng cấp xã, cấp huyện chủ động xác định thôn, tổ dân phố cần sắp xếp, tên thôn, tổ dân phố mới, nhưng qua kiểm tra cho thấy công tác cập nhật thông tin, số liệu xây dựng Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố của nhiều địa phương còn thiếu sót nhất là thông tin về khác biệt tập quán sinh hoạt, tôn giáo, tín ngưỡng giữa các thôn (làng) vùng đồng bào dân tộc thiểu số; công tác kiểm tra hồ sơ Đề án của một số cơ quan tham mưu cấp huyện chưa chặt chẽ dẫn đến lựa chọn tên thôn, thông tin tên thôn, tổ dân phố và số liệu quy mô hộ gia đình của thôn, tổ dân phố phân theo thành phần dân tộc, tôn giáo chưa chính xác, phải sửa đổi, bổ sung nhiều lần, thậm chí đến nay qua kiểm tra cho thấy vẫn còn một số thôn sau sắp xếp chưa thống nhất tên thôn mới; các cụm dân cư khác biệt tập quán văn hóa, tôn giáo, dân tộc vẫn họp sinh hoạt riêng.

Công tác cập nhật, tổng hợp thông tin để phục vụ công tác theo dõi, quản lý hệ thống thôn, tổ dân phố sau khi sắp xếp của một số địa phương chưa quan tâm thường xuyên, chưa chặt chẽ; việc báo cáo cập nhật dữ liệu theo yêu cầu của các cơ quan cấp

tỉnh có liên quan không thống nhất (thừa, thiếu số lượng thôn, tổ dân phố; tên thôn, tổ dân phố mới không đúng tên thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; thậm chí có nơi vẫn còn báo cáo tên thôn, tổ dân phố cũ; …) gây khó khăn cho công tác quản lý, giải quyết các chế độ, chính sách đặc thù đối với thôn, tổ dân phố của các cơ quan chuyên môn ở cấp tỉnh.

Công tác kiện toàn các tổ chức ở thôn, tổ dân phố ở một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức và lúng túng trong triển khai, tổ chức thực hiện. Vấn đề này xuất phát từ sự thiếu đôn đốc, hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền hệ thống dọc từ tỉnh đến cơ sở; ngoài ra, sự thiếu chủ động nghiên cứu các văn bản có liên quan nhất là ở cấp xã cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, nhiều nội dung đã được các cơ quan Trung ương quy định rõ và được cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện hướng dẫn chi tiết nhưng cấp xã vẫn lúng túng khi tổ chức thực hiện.

Việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan cho cá nhân, tổ chức mặc dù được các cấp chính quyền quan tâm giải quyết nhưng kết quả vẫn chưa đạt được yêu cầu là giải quyết dứt điểm. Khó khăn này cũng là khó khăn chung của tất cả các tỉnh thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố. Lý do chính không phải xuất phát từ quy trình, thủ tục hay thông báo chưa rộng rãi mà xuất phát từ số lượng giấy tờ cần phải thực hiện chuyển đổi rất lớn, mỗi một người dân, tổ chức có rất nhiều loại giấy tờ như: Căn cước công dân, giấy khai sinh, bằng tốt nghiệp các cấp học, sổ hộ khẩu, các loại văn bằng, chứng chỉ học tập, bằng lái xe, thẻ bảo hiểm xã hội, giấy chứng nhận hộ nghèo và hộ cận nghèo, giấy đăng ký quyền sử dụng đất, giấy phép đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế, … các loại giấy tờ này được cấp tại từng thời điểm khác nhau theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm được cấp mà quy định pháp luật về việc thể hiện thông tin địa chỉ mỗi thời kỳ một khác; bên cạnh đó các loại giấy tờ còn do nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền thuộc nhiều lĩnh vực, nhiều địa phương khác nhau cấp do đó không thể thực hiện chuyển đổi ngay trong một kỳ hạn nhất định. Ngoài ra, nhiều cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp cũng chưa thật sự quan tâm, mặn mà đến việc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện chuyển đổi vì chưa có nhu cầu cấp thiết, chỉ khi có vấn đề liên quan mới phát sinh yêu cầu đề nghị chuyển đổi và liên hệ cấp có thẩm quyền thực hiện chuyển đổi.

Công tác vận động, tuyên truyền đối với công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố ở một số địa phương chưa tốt, mang tính áp đặt, thiếu hiệu quả, tỷ lệ cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành chưa cao (thậm chí vừa đạt trên 50%); người dân một số nơi sau khi sắp xếp vẫn chưa quen sinh hoạt tập trung với cộng đồng thôn, tổ dân phố mới.

Phí, lệ phí liên quan đến thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan do sắp xếp thành lập mới, đổi tên thôn, tổ dân phố cho cá nhân, tổ chức ở nhiều nơi thực hiện chưa thống nhất; lý do là hiện nay chưa có quy định về việc miễn phí, lệ phí khi điều chỉnh thông tin trên các loại giấy tờ thay đổi do sắp xếp thành lập mới, đổi tên thôn, tổ dân phố, do đó các địa phương không có cơ sở để thực hiện.

Sự quan tâm, phối hợp liên ngành để giải quyết các vấn đề phát sinh sau khi sắp xếp thôn, tổ dân phố, nhất là ở cấp tỉnh còn chưa thật sự hiệu quả. Mặc dù các Nghị

quyết sắp xếp thôn, tổ dân phố của HĐND tỉnh đã được đăng tải và chuyển đến tất cả các cơ quan, đơn vị để theo dõi, đồng thời triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực ngành phụ trách nhưng nhiều cơ quan, đơn vị vẫn bị động trong công tác hướng dẫn theo chức năng, nhiệm vụ phụ trách, dẫn đến việc thực hiện các chính sách sách đặc thù ở thôn, tổ dân phố chưa đồng bộ với công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố.

Tên của thôn, tổ dân phố mới ở một số nơi chưa được quan tâm chú trọng đúng mức; việc đặt tên thôn, tổ dân phố mới do nhân dân địa phương bàn, biểu quyết theo đúng quy định, tuy nhiên sau thời gian đi vào hoạt động với tên mới thì bắt đầu phát sinh yêu cầu điều chỉnh tên do tên mới thôn, tổ dân phố được ghép từ tên của các thôn, tổ dân phố cũ lại với nhau, hình thức đặt tên này làm tên thôn, tổ dân phố dài.

Gia Lai là tỉnh miền núi đông người đồng bào dân tộc thiểu số (chiếm gần 50% dân số), văn hóa, phong tục, tập quán, nếp sống có nhiều khác biệt; địa bàn rộng, dân cư phân bố phân tán, địa hình phức tạp; đây cũng là những khó khăn không nhỏ đối với công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố của địa phương.

3. Bài học kinh nghiệm:

Từ thực tiễn công tác tham mưu, đề xuất triển khai công tác sắp xếp hệ thống thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; đánh giá những tác động tích cực, nhận diện và phân tích những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân khi thực hiện sắp xếp, Sở Nội vụ rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

- Công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố là một công việc phức tạp, tác động đến nhiều đối tượng, do đó cần sự vào cuộc kịp thời và sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ của cả hệ thống chính trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra.

- Việc triển khai sắp xếp thôn, tổ dân phố cần có kế hoạch, lộ trình từng bước nhằm xác định nhiệm vụ cụ thể cần phải triển khai thực hiện. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, chủ động rà soát, ban hành hoặc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách, hướng dẫn nhằm hoàn thiện thể chế trước khi tổ chức thực hiện công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố như: Hướng dẫn kiện toàn nhân sự, tổ chức bộ máy; xử lý tài sản công dôi dư; áp dụng các chính sách đặc thù; xây dựng quy định miễn các loại phí và lệ phí; xây dựng chính sách hỗ trợ dôi dư; sử dụng cơ sở vật chất; ...

- Quá trình triển khai lấy ý kiến của nhân dân phải hết sức cầu thị, nếu còn nhiều ý kiến trái chiều thì có thể nghiên cứu, xem xét lại Đề án để đảm bảo phương án sắp xếp trình cấp có thẩm quyền là phương án tối ưu nhất và được đại đa số nhân dân đồng thuận.

- Các khác biệt về tập quán sinh hoạt của các thôn (làng) vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khác biệt về dân tộc các miền, tôn giáo, tên làng cũ, … cần được lưu ý xử lý thấu đáo, hài hòa trước khi quyết định việc sắp xếp thôn, tổ dân phố.

- Công tác thông tin, vận động, tuyên truyền cần được quán triệt nghiêm tục và thực hiện xuyên suốt trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện và kể cả sau khi sắp xếp thôn, tổ dân phố nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất trong toàn thể nhân dân; các

cấp, các ngành cần quan tâm lựa chọn phương pháp tuyên truyền phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của từng thôn, tổ dân phố; chú trọng nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng, những vấn đề còn khúc mắc của nhân dân để chủ động xác định những nội dung người dân quan tâm nhằm triển khai thực hiện công tác tuyên truyền một cách có trọng tâm, trọng điểm và đạt được hiệu quả; cán bộ làm công tác tuyên truyền phải nắm vững các nội dung, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn liên quan để kịp thời giải thích, làm rõ những vấn đề người dân khúc mắc trong quá trình vận động.

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện chủ trương sắp xếp, thu gọn hệ thống thôn, tổ dân phố; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, chính quyền các cấp tăng cường công tác kiểm tra, rà soát kỹ lưỡng trong quá trình xây dựng Đề án và giải quyết các vấn đề liên quan sau sắp xếp, làm rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể để ra sai sót gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

- Ngay sau khi sắp xếp theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, các địa phương phải khẩn trương cập nhật, hoàn thiện hệ thống quản lý thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn; tổng hợp các vấn đề phát sinh để triển khai giải quyết theo thẩm quyền quy định hoặc báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết kịp thời. Tập trung thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm sớm ổn định đời sống nhân dân và hoạt động của thôn, tổ dân phố mới.

- Công tác thanh kiểm tra, nhất là của cấp huyện đối với cấp xã phải được thực hiện thường xuyên, liên tục bảo đảm kịp thời phát hiện và giải quyết nhanh chóng các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Các cơ quan, đơn vị ở các cấp phải chủ động theo dõi, nắm bắt công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh để từ đó dự báo các vấn đề có thể phát sinh thuộc lĩnh vực quản lý nhằm chủ động hướng dẫn giải quyết kịp thời, đồng bộ với Nghị quyết sắp xếp thôn, tổ dân phố của HĐND tỉnh. Tăng cường phối hợp liên ngành để giải quyết đối với các vấn đề phức tạp phát sinh.

Phần III
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẮP XẾP THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRONG GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

I. MỤC TIÊU TỔNG THỂ (TỪ NĂM 2022 ĐẾN NĂM 2030)

Cơ bản hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các thôn, tổ dân phố đảm bảo tiêu chuẩn quy định theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

II. QUAN ĐIỂM

Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; đề cao tinh thần, trách nhiệm của tập thể và cá nhân người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc sắp xếp thôn, tổ dân phố.

Tăng cường tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận của nhân dân.

Thực hiện có trọng tâm, trọng điểm với lộ trình cụ thể gắn với nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thôn, tổ dân phố; công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố phải bảo đảm tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, trình tự, hồ sơ của pháp luật và phù hợp với các yếu tố về lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý - tự nhiên, phân bố dân cư và tình hình an ninh - chính trị, quốc phòng ở địa phương.

III. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

a) Giai đoạn 2022 – 2024:

Tiếp tục tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong hệ thống chính trị và nhân dân đối với chủ trương sắp xếp, chuẩn hóa tiêu chuẩn của hệ thống thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; nhất là ở những nơi có tỷ lệ cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố trong giai đoạn 2018 – 2021 quá bán chưa cao.

Triển khai chuyển thôn thành tổ dân phố ở các đơn vị hành chính đô thị (phường, thị trấn) có đủ điều kiện.

Đối với các hồ sơ thôn, tổ dân phố đề nghị sắp xếp trong giai đoạn này, Sở Nội vụ sẽ nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khi đảm bảo đầy đủ điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục quy định.

Hoàn chỉnh hồ sơ, tổng hợp, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định đổi tên thôn, tổ dân phố đối với những nơi phát sinh bất cập liên quan đến tên thôn, tổ dân phố sau khi thành lập và đặt tên mới trong giai đoạn 2018 – 2021.

Duy trì ổn định kết quả sắp xếp thôn, tổ dân phố trong giai đoạn 2018 – 2021, tập trung giải quyết, xử lý các tồn tại, vướng mắc phát sinh của giai đoạn trước nhất là công tác chuyển đổi, điều chỉnh thông tin các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và phương án xử lý, sử dụng tài sản công ở thôn, tổ dân phố thực hiện sắp xếp. Đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về phí, lệ phí liên quan đến chuyển đổi, điều chỉnh thông tin các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

Trong năm 2022, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tiến hành rà soát, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và hướng dẫn các nội dung công việc cần thực hiện, xử lý, giải quyết thuộc lĩnh vực phụ trách khi sắp xếp thôn, tổ dân phố để sớm ổn định hoạt động của thôn, tổ dân phố và hoạt động của các tổ chức ở thôn, tổ dân phố.

Đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết số 207/NQ-HĐND và Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai để phù hợp với các quy định mới của pháp luật và tình hình thực tế ở cơ sở.

b) Giai đoạn 2025 - 2026:

Giữ ổn định hệ thống thôn, tổ dân phố phục vụ công tác triển khai và tổ chức Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 – 2030 và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031.

c) Giai đoạn 2027 – 2030:

Tiếp tục rà soát hệ thống thôn, tổ dân phố để xây dựng phương án sắp xếp đối với các thôn, tổ dân phố chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định có đủ điều kiện sắp xếp; phấn đấu đến năm 2030 cơ bản hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các thôn, tổ dân phố đảm bảo tiêu chuẩn quy định.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh:

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động, giải thích việc chấp hành chủ trương của Đảng về sắp xếp thôn, tổ dân phố, hoàn thiện các chế độ, chính sách liên quan bảo đảm nâng cao chất lượng hoạt động của thôn, tổ dân phố sau khi sắp xếp.

2. Đối với các cơ quan chuyên môn ở cấp tỉnh:

Đề nghị Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo việc rà soát, quản lý, sử dụng nhà văn hóa thôn, tổ dân phố dôi dư, có phương án xử lý cụ thể nhà đất, tài sản do nhà nước đầu tư, việc nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa giữ lại phục vụ sinh hoạt cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố mới; hướng dẫn, giải thích các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ có thu phí cần tách biệt rõ dịch vụ nào phải thu phí, dịch vụ nào dân không phải nộp phí do việc nhà nước sắp xếp thôn, tổ dân phố gây ra.

Đề nghị Ban Dân tộc nghiên cứu, hướng dẫn việc áp dụng chính sách đặc thù đối với các thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp, đổi tên.

Đề nghị Sở Xây dựng nghiên cứu, đánh giá thực trạng sử dụng nhà văn hóa ở các thôn, tổ dân phố sau sắp xếp để hướng dẫn địa phương hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền phương án sử dụng, cải tạo, nâng cấp, xây dựng nhà văn hóa đảm bảo hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn việc sử dụng Thẻ y tế của nhân dân ở các thôn, tổ dân phố sau sắp xếp, đổi tên theo quy định, không làm gián đoạn việc khám chữa bệnh của người dân.

Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh khác có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tiến hành rà soát, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và hướng dẫn các nội dung công việc cần thực hiện, xử lý, giải quyết thuộc lĩnh vực phụ trách liên quan đến công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố.

3. Đối với UBND cấp huyện:

Tiếp tục chỉ đạo UBND cấp xã hằng năm tiến hành kiểm tra, rà soát hệ thống thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn quản lý để xây dựng phương án sắp xếp đối với các thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn quy định, có đủ điều kiện để thực hiện sắp xếp trong giai đoạn tiếp theo.

Quan tâm công tác quán triệt, tuyên truyền, vận động nhân dân đồng thuận với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố; chú trọng lựa chọn phương pháp tuyên truyền phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế địa phương; phân công cán bộ có năng lực, nắm vững các nội dung, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn liên quan để tham gia công tác tuyên truyền, vận

động; vận động người có uy tín ở thôn, tổ dân phố cùng với cấp ủy, chính quyền, UBMTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã tích cực hưởng ứng công tác tuyên truyền, vận động nhân dân.

Chỉ đạo UBND cấp xã tiếp tục quan tâm, kịp thời điều chỉnh đối với các loại giấy tờ của cá nhân, tổ chức bị tác động do sắp xếp thôn, tổ dân phố. Tạo điều kiện thuận lợi nhất để cá nhân, tổ chức thực hiện việc chuyển đổi theo quy định.

Tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá thực trạng việc sử dụng hệ thống cơ sở vật chất hạ tầng của các thôn, tổ dân phố sau sắp xếp để xây dựng phương án sử dụng, xử lý hiệu quả đối với các cơ sở vật chất hạ tầng dôi dư.

Tổ chức tổng kết công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố ở địa phương trong giai đoạn 2018 – 2021.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong giai đoạn 2018 – 2021. Sở Nội vụ kính báo cáo UBND tỉnh, các cấp thẩm quyền biết, theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- BTCTU, BDVTU, BTGTU (tổng kết);
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, XDCQ.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
TỈNH GIA LAI

Nguyễn Đình Tiến